TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/DS-ST
Ngày: 13/3/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Dương Hoàng Chinh

2/- Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST - DS ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: 89 đ ư ờng X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị T (văn bản ủy quyền ngày 15/10/2018 (có mặt).

2/ Bị đơn: Bà Phan Thị Bích L

Thường trú: 90/15 Đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 92 Đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2018, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa, bà Trần Thị T người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 17/6/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Phan Thị Bích L có ký hợp đồng tín dụng số 20140626-500000-0018, theo nội dung của hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng cho bà L vay số tiền 31.500.000 đồng với lãi suất là 2,92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 51.715.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả dần trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.425.000 đồng, riêng tháng cuối cùng thanh toán số tiền 1.840.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/8/2014. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho bà L và bà L đã nhận đủ số tiền 31.500.000 đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng). Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà L chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng được 21 kỳ, với số tiền là 33.350.019 (Ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi ngàn không trăm mười chín đồng) và sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 18/8/2017 cho đến nay mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Bích L thanh lý hợp đồng tín dụng số 20140626-500000-0018 ngày 17/6/2014 và yêu cầu bà L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là 18.364.981 (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi mốt đồng), trong đó toàn bộ khoản nợ gốc: 14.466.107 đồng và khoản nợ lãi 3.898.874 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Yêu cầu bà Phan Thị Bích L trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân bà Phan Thị Bích L vay tiền, không liên quan gì đến ai, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà Phan Thị Bích L có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn. Khi vay tiền bà Phan Thị Bích L không có thế chấp tài sản gì.

Theo bản tự khai, biên bản phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bà Phan Thị Bích L là bị đơn trình bày: Bà xác định vào ngày 17/6/2014 bà có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V hợp đồng tín dụng số 20140626-500000-0018, theo nội dung của hợp đồng tín dụng, bà vay của Ngân hàng 31.500.000 đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng) với lãi suất là 2,92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 51.715.000 đ (Năm mươi mốt triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng) (bao gồm cả gốc và lãi), trả dần trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.425.000 đồng, riêng tháng cuối cùng thanh toán số tiền 1.840..000 đồng. Kỳ thanh toán

đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/8/2014. Bà xác nhận đã nhận đủ số tiền vay mà Ngân hàng giải ngân là 31.500.000 đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên bà đã thanh toán được cho Ngân hàng 21 kỳ, với số tiền là 33.350.019 đồng và sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 18/8/2017 cho đến nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Nay bà xác định cá nhân bà còn nợ Ngân hàng số tiền đúng như đơn khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần toàn bộ số tiền trên bằng cách mỗi tháng trả 500.000 đ (Năm trăm ngàn đồng).

Hiện tại bà rất khó khăn phải đi làm xa nên bà xin được vắng mặt tham gia tố tụng tại tòa án các cấp trong vụ kiện nêu trên. Bà cam kết không tranh chấp và khiếu nại gì về sau. Bà xác định chỉ có cá nhân của bà giao dịch vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không liên quan gì đến ai. Khi vay tiền của Ngân hàng bà không có thế chấp tài sản gì.

Tại phiên tòa bà Trần Thị T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể: Nguyên đơn yêu cầu được thanh lý hợp đồng tín dụng số 20140626-500000-0018 ngày 17/6/2014, buộc bà Phan Thị Bích L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ đến hạn là 18.364.981đ (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi mốt đồng), trong đó toàn bộ khoản nợ gốc: 14.466.107 đồng và khoản nợ lãi 3.898.874 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Số tiền trên Ngân hàng yêu cầu bà Phan Thị Bích L trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Bà Phan Thị Bích L có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, về tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Phan Thị Bích L là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bà L có hộ khẩu thường trú tại số 90/15 Đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, do hai

bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Ngân hàng là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bà Phan Thị Bích L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20140626-500000-0018, có cơ sở xác định vào ngày 17/6/2014, Ngân hàng và bà L có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, theo nội dung của hợp đồng tín dụng, Ngân hàng có cho bà L vay số tiền 31.500.000 đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng) với lãi suất là 2,92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 51.715.000 đ (Năm mươi mốt triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng) (bao gồm cả gốc và lãi), trả dần trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.425.000 đồng, riêng tháng cuối cùng thanh toán số tiền 1.840.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/8/2014.

Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân cho bà L số tiền 31.500.000 đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng). Căn cứ vào bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa ngày 24/01/2019 bà L xác nhận đã nhận đủ số tiền vay mà Ngân hàng giải ngân là 31.500.000 đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 21 kỳ, với số tiền là 33.350.019 đồng và sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 18/8/2017 cho đến nay do hoàn cảnh kinh kế khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đ (Năm trăm ngàn đồng), do đó Ngân hàng có đơn khởi kiện là có căn cứ.

Xét việc bị đơn bà Phan Thị Bích L xin trả dần số tiền còn nợ bằng cách trả dần mỗi tháng 500.000.đ (Năm trăm ngàn đồng) cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ là kéo dài, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý nên không được chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Phan Thị Bích L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 18.364.981 đ (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi mốt đồng), trong đó toàn bộ khoản nợ gốc: 14.466.107 đồng; khoản nợ lãi 3.898.874 đồng và thanh lý hợp đồng tín dụng số 20140626 -500000-0018 ngày 17/6/2014.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 bà Phan Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 918.249 đ (Chín trăm mười tám

ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 459.124 đ (Bốn trăm năm mươi chín ngàn một trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022909 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Thanh lý hợp đồng tín dụng số 20140626-500000-0018 ngày 17/6/2014 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với bà Phan Thị Bích L.

Buộc bà Phan Thị Bích L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 18.364.981 đ (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi mốt đồng), trong đó toàn bộ khoản nợ gốc: 14.466.107 đ (Mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm lẻ bảy đồng) và khoản nợ lãi 3.898.874 đ (ba triệu tám trăm chín mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi, của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 918.249 đ (Chín trăm mười tám ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 459.124 đ (Bốn trăm năm mươi chín ngàn một trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022909 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014";

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đ ã ký)

Phạm Thị Thu